

## Trầu Cau Trong Đời Sống Văn Hóa Dân Tộc (phần II)

[07/07/2007 - Tác giả: [admin1](#) - Vietnam Review]



G.S. Phạm Thị Nhung

Hình (Lê Quang Xuân): Vườn Cau.

### 5. Tục cheo cưới

Ở xứ ta những tục lệ liên quan tới việc cưới xin thì ngoài những lễ nghi đã trình bày ở trên, còn một tục lệ rất đặc biệt và cũng rất quan trọng là tục nộp cheo (tục này không có ở Trung Hoa).

- Nuôi lợn thì phải vớt bèo

Cưới vợ thì phải nộp cheo cho làng.

Nộp cheo là gì? Khi người con trai muốn cưới vợ thì phải nộp một khoản tiền hay vật liệu cho làng xã bên người con gái (gọi là cheo ngoài) để chứng thị lễ hôn nhân, rồi xin tờ cheo ở lý trưởng trong làng, tương tự như tờ hôn thú ngày nay.

Muốn cảm ơn những hương chức đã xét và đã chấp nhận cuộc hôn phối của họ là phải phép, người con trai ngoài tiền nộp cheo còn phải dẫn thêm xôi thịt, trầu cau, trà rượu để khao đãi các vị.

- Ông xã đánh trống thành thành

Quan viên mũ áo ra đình ăn cheo.

Bằng chưa nộp cheo, chưa khao đãi thì dù đám cưới đã được cử hành trọng thể giữa hai họ đến thế nào, làng cũng không cần biết, và coi đôi trẻ như chưa thành vợ, thành chồng.

- Ai chồng ai vợ mặc ai

Bao giờ ra bằng, ra bài sẽ hay.

Bao giờ tiền cưới trao tay

Tiền cheo rấp nước mới hay vợ chồng.

Cuộc nhân duyên này sẽ không có gì là vững chắc vì không được làng bảo vệ:

- Có cưới mà chẳng có cheo

Nhân duyên trắc trở như kẻo không đình.

Trai gái cùng làng lấy nhau thì tiền cheo có được giảm bớt (gọi là cheo nội).

Lệ nộp cheo này có xuất xứ từ tục "lan nhai", tức tục bện trẻ trong làng nhà gái giăng dây tơ hồng (lụa đỏ) ở cổng hay trên đường làng để đón mừng hôn lễ, có nơi còn đốt pháo. Lễ

cắm ơn, nhà trai mời trâu và thưởng tiền. Dây được cởi ra, đoàn đón dâu tiếp tục lên đường. Về sau nhiều người có ý đồ bất chính, họ giăng dây làm trở ngại đường đi với mục đích vòi tiền. Tiền không nộp đủ, họ không cởi dây cho đi, hoặc họ cắt dây và nói những lời không hay. Nhà trai sợ xui, đồng thời sợ trễ giờ tốt, cứ phải nộp tiền hết chặng này đến chặng khác. Tục "lan nhai" trở thành một tục lệ xấu. Triều đình thấy vậy ra lệnh bãi bỏ và thay vào đấy, cho phép làng được thu tiền cheo. Tiền này sẽ được làng chi dùng vào những việc công ích.

## 6. Nghệ Thuật Têm Trâu Bỏ Cau

Chúng ta cũng nên biết, trâu cau không chỉ được têm để ăn hay đãi khách hằng ngày mà còn được dùng làm tặng phẩm hay làm lễ vật trong các dịp cúng Phật, tế lễ thần linh, cúng gia tiên hay trong tang lễ, hôn lễ v.v...

Lễ Phật và tế thần linh thì trâu phải để nguyên lá, cau phải để nguyên trái. Riêng lễ bàn thờ gia tiên thì bao giờ trâu cau cũng được têm sẵn để trong cối hay trên đĩa. Đặc biệt trong lễ cưới, từ miếng trâu đi xin dâu, trâu đặt trên bàn thờ gia tiên hay bàn thờ lễ tơ hồng, hay ngay cả trong các cối trâu để thết đãi bà con họ hàng đều nhất nhất được o bế cẩn thận. Cau phải bỏ làm sao, trâu phải têm thế nào cho có nghệ thuật.

- Cau non tiển chũm hạt đào

Trâu têm cánh phượng rọc dao Lưu Cầu.

Tại sao thế? Vì quả cau có cùi cứng, dao phải sắc bỏ cau mới ngọt, trông mới ngon, cau già cũng tương là non:

- Cau già, dao sắc lại non

(Nạ dòng trang điếm lại giòn hơn xưa).

Dao sắc đã có, người ta bắt đầu róc vỏ cau, nhưng phải khéo vì chỉ cắt vút đi chừng 1/3 vỏ phía dưới thôi, rồi tiển chũm. Xong đâu đấy, lấy loại dao tủa thủy tiên khắc hoa trên phần vỏ xanh còn lại. Quả cau trở hoa hay không đều được bỏ dọc chia làm 5 hay 6 phần đều nhau, khi ăn thì tước bỏ chỗ vỏ xanh đi.

Muốn têm trâu cánh phượng thì người ta gấp lá trâu làm hai theo chiều dọc, đoạn đưa một nhát dao hơi xéo vào hai bên phiến lá, khoảng từ giữa lá lên phía cuống, nhưng không được để đứt. Phần giữa lá, xén bỏ hai bên mép lại cho thẳng như têm trâu ăn thường ngày, đoạn phết một chút vôi ở giữa, rồi cuộn tròn lại; sau đó dùng một lỗ ở giữa cuộn trâu, xong gài cuống lá vào cho chặt. Hai rẻo lá hình cong được cắt gần sát cuống lúc đầu, vì không cuộn nên vênh lên trông như hai cánh con chim phượng.

Hai rẻo lá hình cong vênh lên ở hai đầu cuộn trâu trông cũng giống hình vành trăng non lưỡi liềm, mà theo thần thoại Trung Hoa thì trên cung trăng, nơi Hằng Nga ở có cây quế nên cung trăng còn được gọi là cung quế, và trâu cánh phượng cũng được gọi là trâu cánh quế.

Têm trâu cánh kiến cũng vậy thôi, chỉ khác là thay vì rọc một đường khá rộng (1cm) hai bên phiến lá thì người ta rọc làm hai, ba đường hẹp, rẻo lá vênh ra có nhiều cánh nhỏ trông như những cánh của con kiến xò ra vậy.

Ngày xưa người đàn bà nào mà chả biết têm trâu, bỏ cau? Nhưng têm khéo hay không lại là một chuyện khác. Dù sao miếng trâu têm có nghệ thuật cũng làm tôn được giá trị về nữ công, về tài khéo của người phụ nữ. Bởi thế, trong nhiều hội làng, theo tài liệu của Phan

Kế Bính trong Việt Nam Phong Tục, người ta vẫn thường tổ chức các cuộc thi tằm trâu bên cạnh các cuộc thi nấu cỗ, thổi cơm, làm bánh... để khuyến khích con em.

Miếng trâu tằm vô hình trung còn phản ánh cá tính của người tằm nó. Thật thế, nhìn hình ảnh cuộn trâu trông lòng bùng hay tròn trịa, mực thước hay bay bướm; lại qua hương vị của miếng trâu khi thưởng thức, nhạt hay vừa hay mặn vôi, cay thơm dịu dịu hay cay nồng vì quế vì hồi mà đoán biết được phần nào tính nết chủ nhân của nó: cầu thả hay cẩn thận, vụng về hay khéo léo, giản dị hay cầu kỳ, điềm đạm hay nóng nhiệt ...

Chính nhờ miếng trâu tằm cánh phượng xinh đẹp, nhà vua trong truyện cổ tích Tấm Cám đã thấy lại những nét thân quen xưa mà nhìn ra vợ.

Chẳng những tính nết người phụ nữ lộ ra qua hình dáng, qua hương vị miếng trâu tằm mà còn lộ ra cả trong cách chọn mua từng lá trâu, quả cau nữa kia. Ca dao có câu:

- Mua cau chọn những buồng sai  
Mua trâu chọn những trăm hai lá vàng  
Cau tiển ngang, trâu vàng ngắt ngọn  
Thời buổi này kén chọn nữa chi  
Sao em chả lấy chồng đi!

Ngày xưa những bà những cô nhiều kinh nghiệm, khi đi mua cau thì cứ buồng sai nhắm trước, sau đó mới kén đến quả, vì hễ buồng nào có được một quả cau ngon là cau cả buồng đó đều ngon. Bởi vậy kén được buồng cau ngon cũng không mấy mất công. Cau ngon là cau có dáng trái đào, vỏ màu xanh thùy ngọc nhạt, được mệnh danh là vỏ mã lựu, cùi mềm, thịt trắng nõn và dầy, hạt thì phơn phớt lòng tằm; nhai sẽ thấy giòn, sau lại dẻo và ngọt. Trái lại cau nào vỏ xanh xẫm xỉt, thịt teo, hạt nâu đậm và có gân trắng là cau già, nhai sẽ thấy cứng và trát.

Mua trâu thì khác, phải kén từng lá. Lá trâu nào xanh xỉ là lá già (mọc gần gốc), ăn sẽ cay. Trái lại, lá trâu nào có màu xanh ngả vàng là trâu non (mọc phía ngọn), ăn sẽ thơm và cay dịu. Trâu này được gọi là trâu vàng hay trâu ngọt, trong khi trâu xanh thì gọi là trâu cay.

Như thế đủ thấy người thiếu nữ này quá kỹ lưỡng. Chọn mua cau, mua trâu, soát lá còn cẩn thận đến thế thì kén chồng phải kỹ đến đâu! Chả trách giờ này nàng vẫn chưa chồng khiến cho bao chàng trai phải sốt ruột hộ!

Nhưng tại sao lại phải ngắt lá trâu vứt đi trước khi tằm? Theo tài liệu của Hương Giang Thái Văn Kiểm thì chuyện này có một xuất xứ mà ít người còn nhớ.

Chuyện kể rằng vào đời chúa Hiếu Minh Nguyễn Phúc Nguyên (1691 - 1725), O Thằng về làm dâu bà Hương bên chợ Dinh. Nhằm ngày rằm tháng bảy năm Canh Tý (1720), O Thằng ngoáy trâu cho mẹ chồng ăn như thường lệ, nhưng lần này ăn xong bà cụ ngộ độc, lăn ra chết. O Thằng bị nghi bỏ thuốc giết mẹ chồng nên bị bắt ngay. Trên quận tra khảo thế nào O Thằng cũng một mực kêu oan.

Nhân dịp quan Nội Tán kiêm Án Sát Sứ Nguyễn Khoa Đăng về Hồ Xá (1722), bà lý, mẹ O Thằng đội đơn xin quan tái xét để minh oan cho con gái. Nội Tán tìm hiểu xuất xứ lá trâu bà Hương ăn, biết là trâu nguồn đến từ thượng du Thuận Hóa, do ông em đem về biếu. Ngài liền lên núi, đến tận Cà Lơ thăm nhà người bán trâu nguồn. Sau ba ngày dò xét, ngài phát giác chính rắn hổ mang nơi đây là thủ phạm, loại rắn độc này được tị Cà Lơ nuôi để

lấy nọc, tẩm tên đi săn. Rắn hổ mang đã leo lên dây trầu, liếm giọt sương đầu ngọn lá rồi nhấm nhấm, do đó lá bị ngấm độc.

Chuyện phát giác ra, O Thằng được minh oan và được trả tự do ngay. Từ đó chúa Hiếu Minh ra lệnh cho thần dân, mỗi khi tằm trầu phải ngắt ngọn lá vứt đi để tránh hậu họa.

Tập quán này lâu đời bị quên xuất xứ, chỉ còn truyền lại câu ca dao nhắc nhở:

- Ăn trầu phải mở trầu ra  
Một là thuốc độc hai là mận voi.

## 7. Miếng Trầu Trong Cách Ứng Xử Đối Với Tha Nhân

Từ việc dùng trầu trong vấn đề xã giao, người bình dân xưa đi xa hơn đến việc mượn trầu cau để nói lên quan niệm ứng xử và bày tỏ tình cảm của mình đối với tha nhân.

- Đối với bạn bè, bà con láng giềng: tục lệ chia trầu cau trong lễ vấn danh (lễ ăn hỏi) cho khắp họ hàng cũng như cho bà con láng giềng và bạn bè đã nói lên đầy đủ quan niệm ứng xử của người xưa, coi tất cả đều là anh em một nhà, đều được chia vui (cũng như sẽ buồn) như nhau. Một khi đã coi nhau như anh em thì cách đối xử tất dựa trên tình cảm, yêu hay ghét cũng chỉ theo tinh thần "chín bỏ làm mười": yêu thì cho thêm một chút, ghét thì bỏ bớt một chút, chứ không thẳng thừng "cạn tầu ráo máng". Thế nên:

- Yêu nhau cau bầy bố ba  
Ghét nhau cau sáu bố ra làm mười.

Cách ứng xử theo tình nghĩa này còn trải rộng đến khắp cả bà con trong làng, ngoài nước, nói chung về những người cùng một nòi giống, một dân tộc, vì tất cả đều là anh em ruột thịt, cùng một bọc mẹ Việt sinh ra. Từ ngữ **Ấu đồng bào** đã giải thích trọn vẹn ý nghĩa này. Và theo thiếu ý, đây chính là một truyền thống tốt đẹp nhất trong đời sống văn hóa dân tộc. Một truyền thống có giá trị tích cực, vĩnh cửu và phổ cập đến mọi tầng lớp trong xã hội.

- Đối với cha mẹ, qua miếng trầu, buồng cau người con gái tỏ được sự săn sóc và lòng hiếu kính.

Khi còn ở nhà thì:

- Cau non khéo bố cũng đầy  
Trầu tằm cánh phượng để thầy ăn đêm.

Khi đi lấy chồng xa thì:

- Ai về tôi gửi buồng cau  
Buồng trước kính mẹ, buồng sau kính thầy.

- Đối với người bạn trăm năm, công việc tằm trầu cho chồng xơi hàng ngày đã được xem là một bổn phận không thể thiếu của người đàn bà. Những ai biếng nhác tằm trầu để đến nỗi chồng thèm trầu phải đi nhờ cô bạn hàng xóm tằm hộ:

- Có trầu tằm cho anh một miếng  
Anh có vợ nhà làm biếng không tằm.

thì phải tự hiểu là đã bị chồng chê, và hạnh phúc gia đình có thể từ đó bị đe dọa.

Dưới con mắt người xưa, những người đàn bà sung sướng là những người đàn bà chẳng phải làm gì khác ngoài sự nhàn hạ, thanh thoi ngồi tằm trầu để hầu chồng:

- Cô ấy mà lấy anh này  
Chẳng phải đi cấy, đi cấy nữa đâu.

Ngồi trong cửa sổ tằm trâu  
Có hai thằng bé đứng hầu hai bên.

Nói chung, người đàn bà yêu chồng, biết để ý sẵn đón, chiều chuộng từng thói quen, từng ý thích của chồng tất không bao giờ quên sửa soạn sẵn một đĩa trâu thật ngon, chờ chồng sau mỗi bữa cơm chiều:

- Tôi đã biết tính chồng tôi  
Cơm thôi thì nước, nước thôi thì trâu.  
Và những giờ phút hạnh phúc tuyệt vời nhất trong cuộc đời tình ái lứa đôi của họ chẳng là những giờ phút riêng tư, giữa đêm khuya thanh vắng, đôi vợ chồng cùng chung hưởng những miếng trâu ngon do chính tay người vợ tằm sẵn, dành riêng cho họ đó sao?  
- Đêm khuya thiếp mới hỏi chàng  
Cau xanh ăn với trâu vàng xứng không ?  
- Trâu vàng nhá với cau xanh  
Duyên em sánh với tình anh tuyệt vời !

Hạnh phúc của người xưa giản dị thế đó nhưng cũng đầm thắm và mặn nồng biết bao!  
Những khi người chồng có việc phải đi xa, bất kể vì công tác gì, thì người vợ dù có bận đến đâu cũng cố gắng lo chăm sóc thật chu đáo những gói trâu hay những túi trâu tằm sẵn để tiễn chồng lên đường.

Này đây là người chồng sắp ra đi vì nghĩa vụ quân dịch, vợ chàng đã sửa soạn túi trâu ra sao cho chàng đem theo ăn đường?  
- Trời mưa nước dội dộc dừ  
Sắp tiền anh trẩy bây giờ nàng ơi!  
Quan trên có lệnh về đòi  
Tôi vâng lệnh người, tôi phải bước ra.  
Túi vóc mà cài bốn hoa  
Hai tay hai túi mở ra, khép vào.  
Cau non tiễn chũm hạt đào  
Trâu tằm cánh phượng rọc dao Lưu Cầu  
Trâu em tằm những vôi tàu (6)  
Anh cất miếng trâu, anh bước chân đi.

Ngay người vợ quê nghèo nhất, không tiền mua vóc, mua gấm, không có tài thêu phượng, kết hoa may túi đựng trâu cho chồng, nhưng trong khả năng của mình, nàng cũng cố chọn cho được mớ "trâu lộc" là những lá trâu ra lứa đầu vừa ngon, vừa quý, rồi cẩn thận bọc trong chiếc lá dứa, cốt bảo vệ cho trâu được tươi lâu để chồng mang theo:

- Lính này có vua có quan  
Nào ai bắt lính cho chàng phải đi  
Nay trẩy Kim Thì, mai trẩy Kim Ngân.  
Lấy nhau chữa được ái ân  
Chưa được kim chỉ Tấn Tần như xưa.  
Trâu lộc em phong lá dứa  
Chàng trẩy mười sáu, em đưa hôm rằm.

Còn đây là một chinh nhân vào hàng võ tướng thì người vợ chăm chút gói trâu như thế nào khi tiễn chồng cất bước hành quân?

- Trèo lên trái núi mà coi  
Coi ông quần tượng cưỡi voi, đánh công.  
Túi gấm cho lẫn túi hồng  
Têm trầu cánh kiến cho chồng trảy quân.  
Lại nữa, nếu người chồng là một anh đồ sắp lên đường ứng thí, người vợ muốn lấy lòng chồng sẽ o bế túi trầu tiễn hành ra sao?

- Túi gấm cho lẫn túi hồng  
Têm trầu cánh quế cho chồng đi thi.  
Mai sau chàng đỗ vinh qui  
Võng anh đi trước, em thì võng sau.  
Tàn quạt, hương án theo hầu  
Rước vinh qui về nhà bá tử  
Ngã trâu bò làm lễ tế vua.  
Họ hàng ăn uống say sưa  
Hàng tổng, hàng xã mừng cho ông nghề.

Nếu chúng ta để ý tất sẽ thấy ngay là ở những trường hợp hai vợ chồng sắp phải chia xa, người vợ nào cũng cố đem hết tài khéo léo nữ công nữ hạnh của mình để sửa soạn cho chồng những miếng trầu đẹp nhất, đặc biệt nhất. Thôi thì trầu têm cánh phượng, thôi thì trầu cánh kiến, trầu cánh quế, đủ cả. Vì sao vậy? Vì nàng nào cũng hiểu rằng:

- Miếng trầu lúc này có giá trị của một tặng phẩm, biểu tượng cho sự may mắn. Nàng muốn chúc cho người chồng mọi sự hanh thông, mau mắn thành công, đặc ý trở về.  
- Miếng trầu lúc này vô hình trung gắn liền với hình ảnh của nàng. Trên bước hành trình vất vả của chồng, khi giở trầu ra ăn, nhìn thấy miếng trầu xinh đẹp, ăn vào thấy lại hương vị thơm ngon nồng ấm quen thuộc, chồng nàng sẽ nhớ ngay tới nàng và cảm thấy được an ủi, tưởng như nàng vẫn luôn ở bên cạnh để săn sóc cho chàng.  
- Miếng trầu lúc này là những gợi nhớ bao nhiêu kỷ niệm yêu đương, gắn bó giữa hai vợ chồng. Khi xa nhau người ta mới dễ, mới thích hồi tưởng lại những kỷ niệm đẹp xưa, tình yêu vì thế có cơ hội được hâm nóng và bồi dưỡng thêm.

Như thế miếng trầu lúc này đã gói ghém, đã chuyên chở bao nhiêu tình ý của nàng đối với chồng. Và túi trầu được nàng trân trọng và ân yếm trao tặng cho chàng trong giây phút chia ly ấy sẽ nói dùm nàng tất cả.

Vâng tất cả đó sẽ giúp chồng nàng thêm nghị lực, thêm hăng hái hoàn thành nghĩa vụ một cách tốt đẹp, để sớm được trở về sum họp với nàng, người vợ rất mực yêu thương ở quê nhà đang ngày ngày tha thiết mong ngóng chàng về.

## 8. Trầu Cau Qua Những Câu Ca Dao Ví Von

Còn một điều lý thú cuối cùng chúng tôi muốn nêu ra ở đây, là khi tìm tài liệu cho bài thuyết trình "Trầu cau trong đời sống văn hóa dân tộc", chúng tôi đã nhặt ra được rất nhiều những câu ca dao ví von thật hay, có liên quan tới trầu cau.

liều này chúng tỏ người bình dân ta xưa rất ưa ví von. Và trầu cau đã thực sự gắn bó thiết thân vào đời sống tâm tư của họ, đến độ mỗi khi họ nhìn một người nào, nghĩ đến một chuyện gì, họ thường có thói quen liên tưởng, so sánh để cảm nhận về người đó, chuyện đó qua những hình ảnh, hương vị, màu sắc của trầu cau, hay những vật dụng liên quan tới trầu cau. Sự ví von so sánh này rất tài tình khiến cho những vấn đề dù tế nhị đến đâu cũng

trở thành rõ ràng trong sáng, đôi khi còn dí dỏm và sâu sắc nữa.

Như nói về nhan sắc của người thiếu nữ, khi vừa chớm tuổi dậy thì, đôi nhũ hoa mới nhú lên trông có khác nào "cau buồng còn non"?

- Trên đầu em đội khăn vuông

Nhìn xuống dưới ngực, cau buồng còn non.

Lại đến khi các nàng vào độ đào tơ mơn mớn, xinh tươi, hấp dẫn, thì quả là đúng thời "cau non vừa độ hái":

- Vào vườn hái quả cau non

Anh thấy em giòn muốn kết nhân duyên.

Hai má có hai đồng tiền

Càng nom càng đẹp, càng nhìn càng ưa.

Cô gái nào có vẻ mặt bầu bĩnh dễ thương thì lá trầu nõn vàng, hình trái tim tròn trịa, duyên dáng kia hẳn sẽ là một hình ảnh điển tử thi vị nhất:

- Trầu vàng nõn lá, rau giấp cá nhai giòn

Khéo khen phụ mẫu sinh em mặt tròn dễ thương.

Vẻ đẹp của phái nữ thường chia làm hai loại, có vẻ đẹp ngoan hiền:

- Trầu lên nửa nõn trầu vàng

Đội ơn phụ mẫu sinh nàng dễ thương.

Có vẻ đẹp sắc sảo:

- Cổ tay em trắng như ngà

Con mắt em biếc như là dao cau.

Đến khi người phụ nữ lấy chồng, đã có cả bầy con, tuổi đời đã chín, nhưng nếu nàng biết khéo léo điểm trang thì ai dám bảo là không đẹp?

- Cau già, dao sắc lại non

Nạ dòng trang điểm lại giòn hơn xưa.

Những câu ca dao ví von về hạnh phúc tình yêu và hôn nhân cũng thật là dí dỏm. Như trường hợp trai gái vừa nhìn thấy mặt nhau đã ưng liền, hợp liền, khác nào "con dao vàng rọc lá trầu vàng". Người ta bảo đó là "diện cảm thường tình" hay "phải lòng mặt" rồi. Trường hợp này thì để tránh khỏi cảnh mất đi, mà lại:

- Con dao vàng rọc lá trầu vàng

Mắt anh anh liếc, mắt nàng nàng đưa.

Trong thời gian yêu đương, người con trai thường thực tế, luôn luôn ao ước được gần gũi người thương:

- Ước gì anh hóa ra cơi

Để cho em đựng cau tươi, trầu vàng.

Trong khi đó người thiếu nữ lại ưa mơ mộng, hay tơ tưởng tới những chuyện hạnh phúc, tình nghĩa còn xa vời:

- Trầu xanh, cau trắng, chay hồng

Vôi pha với nghĩa, thuốc nong với duyên.

Lại nói đến chuyện hẩm hiu, nếu chẳng may người thiếu nữ đã đến tuổi trầm cài, lược giắt, má phấn môi son mà vẫn chưa có đối tượng thương yêu thì tránh sao khỏi tủi buồn cho số phận:

- Cau non, trầu lộc mĩa mai

Da trắng, tóc dài đẹp với ai đây ?

Đêm đêm nàng nhìn chân, nhìn chiếu mà than thầm cho cảnh ngộ cô đơn bóng chiếc của